

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *HH*/GT-HCCB

Về việc giải trình sự biến động lợi
nhuận sau thuế BCTC riêng Công ty mẹ
quý 1 năm 2020 so với cùng kỳ năm
trước

Tp.HCM, ngày *24* tháng 04 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (CSV)
Trụ sở chính: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 38296620 - 38225373
Fax: (028) 38239109 - 38243166
Website: www.sochemvn.com
Email: sbcc@sochemvn.com

Căn cứ báo cáo tài chính riêng công ty mẹ quý 1 năm 2020, Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (mã chứng khoán CSV) xin được giải trình biến động lợi nhuận sau thuế BCTC riêng công ty mẹ quý 1 năm 2020 so với quý 1 năm 2019 như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) – (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý 1/2020 (1)	Quý 1/2019 (2)		
Báo cáo tài chính riêng công ty mẹ	46.381.635.117	57.274.323.144	-10.892.688.027	-19,02%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý 1/2020	Quý 1/2019	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	266.882.581.651	296.390.624.360	-29.508.042.709
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	266.882.581.651	296.390.624.360	-29.508.042.709
4.	Giá vốn hàng bán	178.658.593.640	197.293.755.677	-18.635.162.037
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	88.223.988.011	99.096.868.683	-10.872.880.672
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	2.240.585.295	4.739.262.260	-2.498.676.965
7.	Chi phí tài chính	3.831.158.814	1.219.824.667	+2.611.334.147
8.	Chi phí bán hàng	14.890.008.144	15.645.283.235	-755.275.091
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.784.459.147	14.174.841.508	-390.382.361
10.	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	57.958.947.201	72.796.181.533	-14.837.234.332

STT	Chỉ tiêu	Quý 1/2020	Quý 1/2019	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
11.	Thu nhập khác	44.552.945	186.470.672	-141.917.727
12.	Chi phí khác	7.125.000	1.390.214.595	-1.383.089.595
13.	Lợi nhuận khác	37.427.945	-1.203.743.923	+1.241.171.868
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57.996.375.146	71.592.437.610	-13.596.062.464
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	11.614.740.029	14.318.114.466	-2.703.374.437
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	0	0	0
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	46.381.635.117	57.274.323.144	-10.892.688.027

Lợi nhuận kế toán trước thuế quý 1/2020 giảm 13.596 triệu đồng, và lợi nhuận sau thuế quý 1/2020 giảm 10.893 triệu đồng (tương ứng giảm 19,02%) so với cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân chính:

- Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ quý 1/2020 giảm 29.508 triệu đồng (tỷ lệ giảm 9,96%), nguyên nhân chủ yếu do các sản phẩm chính có lượng tiêu thụ giảm từ 9,67% đến 19,23% và giá bán giảm từ 4,78% đến 23,21% so với cùng kỳ năm trước.
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 2.499 triệu đồng, chủ yếu do lãi tiền gửi có kỳ hạn giảm.
- Chi phí tài chính tăng 2.611 triệu đồng (tăng 214,07%) do tăng lãi vay phải trả nợ vay trung hạn.

Trên đây là một số nguyên nhân chính, chủ yếu dẫn đến lợi nhuận sau thuế BCTC riêng công ty mẹ quý 1/2020 giảm so với quý 1/2019.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT, CBTT
- Lưu VT, Thư ký



Lê Thanh Bình